

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Kết quả phân tích biểu đồ chạy tàu tháng 10/2018

I. Đặc điểm tình hình: Trên tuyến Hà Nội – Đồng Đăng và khu vực phía Nam trên tuyến đường sắt Thống Nhất nhiều ngày có mưa lớn gây ngập cục bộ 1 số đoạn đường sắt; Tuyến đường sắt Thống Nhất thường xuyên có 16÷19 điểm thi công giảm tốc độ, từ ngày 13/9 phát sinh thêm điểm giảm tốc độ chạy tàu kéo dài 1227m do thi công chuyển tuyến đường sắt tạm hai đầu cầu Bình Lợi; Tai nạn, sự cố GTDS xảy ra nhiều, Ngày 15/10 xảy ra vụ trật bánh toa xe khi dồn tại ga Yên Viên gây tắc hướng đi Cổ Loa phải giải thể tàu QT1 tại Gia Lâm, bãi bỏ tàu QT2 ngày 16/10, sự cố hỏng máy kéo tàu và nứt gờ bánh xe của toa xe hàng xảy ra nhiều (9/14 vụ hỏng máy kéo tàu; 9/24 vụ nứt gờ bánh xe)... đã làm tăng xô lệch BDCT, ảnh hưởng đến việc thực hiện BDCT, giảm tỷ lệ tàu khách đi, đến đúng giờ.

II. Thực hiện Biểu đồ chạy tàu khách Thống nhất:

1. Bảng tổng hợp (tính theo tàu kết thúc hành trình từ ngày 29/9 ÷ 29/10/2018).

Mác tàu	Đi đúng /tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ %	Đến đúng tuyệt đối/tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ %	Đến đúng giờ theo quy định của BDCT /tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ (%)	Tổng số phút chậm thực tế	Số phút chậm b.quân /tổng số chuyến tàu chậm	Số phút chậm b.quân /tổng số chuyến tàu
SE1	31/31	100%	3/31	9,7%	20/31	64,5%	456	41,5	14,7
SE3	30/31	96,8%	4/31	12,9%	20/31	64,5%	620	56,4	20
SE5	31/31	100%	3/31	9,7%	28/31	90,3%	145	48,3	4,7
SE7	28/31	90,3%	0/31	0%	28/31	90,3%	213	71	6,9
SE9	31/31	100%	21/31	67,7%	30/31	96,8%	34	34	1,1
Cộng	151/155	97,4%	31/155	20%	126/155	81,3%	1.468	50,6	9,5
SE2	31/31	100%	3/31	9,7%	21/31	67,7%	688	68,8	22,2
SE4	31/31	100%	9/31	29%	19/31	61,3%	961	80,1	31
SE6	31/31	100%	19/31	61,3%	29/31	93,5%	157	78,5	5,1
SE8	31/31	100%	5/31	16,1%	17/31	54,8%	739	52,8	23,8
SE10	31/31	100%	25/31	80,6%	30/31	96,8%	115	115	3,7
Cộng	155/155	100%	61/155	39,4%	116/155	74,8%	2.660	68,2	17,2

Tổng hợp chung:

- Tàu đi đúng giờ: $306/310 = 98,7\%$ (tăng 0,6% so với cùng kỳ);
- Tàu đến đúng giờ: $242/310 = 78,1\%$ (giảm 5,8% so với cùng kỳ).

2. Nguyên nhân chậm tàu:

a. Tàu đi chậm: 4 đoàn do tránh tàu.

b. Tàu đến chậm: 68 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 9 đoàn;
- Ảnh hưởng đường ngập nước: 2 đoàn;
- Hỏng máy và ảnh hưởng tàu khác hỏng máy: 4 đoàn;
- Hỏng xe: 1 đoàn;
- Đoàn tàu dài quá lối ga Sông Lũy: 6 đoàn;
- Ảnh hưởng TTTH hỏng: 1 đoàn;

- Ảnh hưởng vi phạm QCKHKT (chấn không đóng): 1 đoàn;
- Xô lệch BDCT (ảnh hưởng các tàu khác gặp tai nạn, sự cố và qua các điểm thi công chạy chậm chưa kịp phục hồi...): 44 đoàn.

III. Thực hiện biểu đồ chạy tàu khách khu đoạn

1. Bảng tổng hợp (tính theo tàu kết thúc hành trình từ ngày 29/9 ÷ 29/10/2018).

Tuyến đường sắt	Tàu đi			Tàu đến		
	số đoàn tàu đi đúng giờ	Tổng số đoàn tàu	tỷ lệ %	số đoàn tàu đến đúng giờ	Tổng số đoàn tàu	tỷ lệ %
Hà Nội - Lào Cai	187	187	100%	182	187	97,3%
Hà Nội - Hải Phòng	247	248	99,6%	246	248	99,2%
Hà Nội – Quán Triều	61	61	100%	61	61	100%
Hà Nội - Đồng Đăng	124	124	100%	122	124	98,4%
Hà Nội - Đồng Hới	115	115	100%	112	116	96,6%
Đồng Hới - Diêu Trì	93	94	98,9%	49	93	52,7%
Diêu Trì - Sài Gòn	191	196	97,4%	164	196	83,7%

Tổng hợp chung:

- Tàu đi đúng giờ: $1.018/1.025 = 99,3\%$ (tăng 0,4% so với cùng kỳ);
- Tàu đến đúng giờ: $936/1.025 = 91,3\%$ (tăng 0,8% so với cùng kỳ).

2. Nguyên nhân chậm tàu:

a. Tàu đi chậm: 7 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram xe: 1 đoàn;
- Tránh tàu: 6 đoàn.

b. Tàu đến chậm: 89 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 2 đoàn;
- Ảnh hưởng đường ngập nước: 2 đoàn;
- Ảnh hưởng ô tô đứt móc nằm trên đường sắt: 2 đoàn;
- Ảnh hưởng trật bánh đoàn dồn tại ga Yên Viên: 1 đoàn;
- Hỏng máy và ảnh hưởng tàu khác hỏng máy: 5 đoàn;
- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 2 đoàn;
- Xô lệch BDCT: 75 đoàn.

IV. Thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng:

- Đi đúng giờ: 255/272 đoàn= 97,4% (tăng 4,6% so với tháng trước);
 - Đến đúng giờ: 91/272 đoàn= 33,4 % (tăng 13,3 % so với tháng trước);
- Tổng số đoàn tàu thực hiện tăng 19 đoàn so với tháng 09/2018.

TÀU ĐI (đoàn)		ĐI ĐÚNG GIỜ (đoàn)	ĐI CHẬM	ĐẾN (đoàn)	ĐẾN Đ. GIỜ TUYỆT ĐỐI	ĐẾN Đ. GIỜ (cho phép chậm 120')	ĐẾN CHẬM
SỐ LẺ	134	127/134=94,7%	7	134	23/134=17,1%	41/134=30,5%	93
SỐ CHẴN	138	138/138=100%	0	138	24/138=17,3%	50/138=36,2%	88
TỔNG	272	265/272=97,4%	7	272	47/272=17,2%	91/272=33,4%	181
CÔNG TY CP VTDS HÀ NỘI							
LẺ	48	44/48=91,6%	4	48	3/48=6,2%	8/48=16,6%	40
CHẴN	55	55/55=100%	0	55	5/48=10,4%	18/55=32,7%	37
TỔNG	103	99/103=96,1%	4	103	0/103=0%	26/103=25,2%	77
CÔNG TY CP VTDS SÀI GÒN							
LẺ	45	45/45=100%	0	45	13/48=27%	15/45=33,3%	30
CHẴN	41	41/41=100%	0	41	11/48=22,9%	12/41=29,2%	29
TỔNG	86	86/86=100%	0	86	0/86=0%	27/86=31,3%	59
RATRACO							
LẺ	41	38/41=92,6%	3	41	0/48=0%	18/41=43,9%	23
CHẴN	42	42/42=100%	0	42	0/48=0%	20/42=47,6%	22
TỔNG	83	80/83=96,3%	3	83	0/83=0%	38/83=45,7%	45

Đi chậm 7 đoàn do: xếp chậm.

Đến chậm 181 đoàn chủ yếu do xô lệch BDCT (do ảnh hưởng tàu bị tai nạn sự cố, chạy chậm qua các điểm thi công chưa kịp phục hồi, nhường đường tàu khách...). Ngoài ra còn thêm các nguyên nhân khác như va quệt và ảnh hưởng va quệt, sự cố và ảnh hưởng sự cố đầu máy, toa xe, giải thể dọc đường do các đơn vị để xe xếp dỡ chiếm dụng đường ga Sóng Thần vượt quá số lượng quy định....

V. Các sự việc cần chấn chỉnh và trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện BDCT tháng 10/2018:

1. Công ty CP VTĐS Hà Nội: 10 vụ, gồm: 9 vụ sự cố và hỏng toa xe hàng; 1 vụ sự cố toa xe khách.

2. Công ty CP VTĐS Sài Gòn: 11 vụ, gồm: 8 vụ sự cố và hỏng toa xe hàng; 3 vụ sự cố và hỏng toa xe khách.

3. Công ty CP VT&TMĐS (Ratrac): 3 vụ sự cố và hỏng toa xe hàng.

4. Các chi nhánh xí nghiệp đầu máy: 14 vụ, gồm:

4.1. Xí nghiệp đầu máy Hà Nội: 3 vụ sự cố và hỏng máy kéo tàu khách;

4.2. Xí nghiệp đầu máy Yên Viên: 2 vụ sự cố và hỏng máy kéo tàu khách;

4.3. Xí nghiệp đầu máy Vinh: 3 vụ sự cố máy kéo tàu hàng;

4.4. Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng: 1 vụ hỏng máy kéo tàu hàng; 3 vụ sự cố máy kéo tàu khách;

4.5. Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn: 2 vụ sự cố và hỏng máy kéo tàu hàng; 1 vụ hỏng máy kéo tàu khách.

5. Các Công ty CP TTTH ĐS: 6 vụ, gồm:

5.1. Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội: 4 vụ;

5.2. Công ty CP TTTH ĐS Vinh: 1 vụ;

5.3. Công ty CP TTTH ĐS Đà Nẵng: 1 vụ.

6. Các công ty CP ĐS: 7 vụ, gồm:

6.1. Công ty CP ĐS Hà Lạng: 1 vụ;

6.2. Công ty CP ĐS Hà Thái: 1 vụ;

6.3. Công ty CP ĐS Quảng Bình: 1 vụ;

6.4. Công ty CP ĐS Bình Trị Thiên: 1 vụ;

6.5. Công ty CP ĐS Quảng Nam - Đà Nẵng: 2 vụ;

6.6. Công ty CP ĐS Phú Khánh: 1 vụ.

7. Chờ kết quả phân tích: 1 vụ.

(chi tiết trong phụ lục)

VI. Biện pháp thực hiện tháng 11/2018:

- Các vụ sự cố do chủ quan còn 52 vụ, giảm so với tháng trước 21 vụ. Riêng sự cố về thông tin tín hiệu chỉ giảm 1 vụ.

- Tháng 10 yêu cầu các đơn vị tập trung chỉ đạo đảm bảo chất lượng đầu máy, toa xe, chất lượng điều hành để khôi phục BDCT, nâng cao tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ. Ban ĐMTX hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị để nâng cao chất lượng đầu máy toa xe.

- Triển khai Chỉ thị số 1028/CT-ĐS ngày 09/4/2018 của Tổng công ty ĐSVN về công tác phòng chống thiên tai trong hoạt động vận tải đường sắt năm 2018. Các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra và chuẩn bị tốt công tác phòng chống lụt, bão. Nhất là khu vực miền Trung.

- Các đơn vị phối hợp thực hiện nghiêm thỏa thuận 20/TTHTTCVT ngày 04/04/2016. Thực hiện nghiêm Công điện 306/CD-ĐS ngày 15/6/2017 và 307/CD-ĐS ngày 15/6/2017 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để đảm bảo an toàn và chất lượng chạy tàu, đảm bảo tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ. Tăng cường đồn đốc xếp dỡ hàng tại các trọng điểm như ga Sóng Thần, tránh tình trạng để xe xếp dỡ chiếm dụng nhiều, gây chật đường ga phải giải thể tàu ở ga dọc đường. Nếu còn để tàu phải gửi dọc đường thì yêu cầu các Công ty CPVTĐS phải giảm bớt tàu cho phù hợp với năng lực dỡ hàng.

- Các Chi nhánh Khai thác Đường sắt tăng cường công tác kiểm tra tác nghiệp đón tiễn tàu khách tại các ga tác nghiệp, đảm bảo thời gian đỗ tác nghiệp đúng theo quy định của BDCT.

- Các CNXNĐM chỉ đạo lái tàu khi tàu chậm giờ phải chạy tàu theo tốc độ cho phép quy định tại **Phần II, mục III điểm 8 kế hoạch điều chỉnh Biểu đồ số 916/KH- ĐS** ngày 30/3/2018. Đối với các đoàn tàu hàng cũng phải chạy đảm bảo tốc độ kỹ thuật quy định, khi tàu chậm giờ phải chạy bám sát tốc độ quy định tại **Bảng 5** của Kế hoạch điều chỉnh số 1231/KH-ĐS ngày 26/4/2018. Các đoàn tàu hàng chuyên tuyến, tàu hàng khu đoạn chạy trên tuyến Hà Nội - Sài Gòn đều chưa đảm bảo tốc độ, Các XNĐM cần có biện pháp chỉ đạo để đảm bảo hành trình của đoàn tàu cũng như thời gian lao động của lái tàu các đoàn tàu hàng.

- Các đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tác nghiệp trên Phần mềm lõi quản trị hàng hóa.

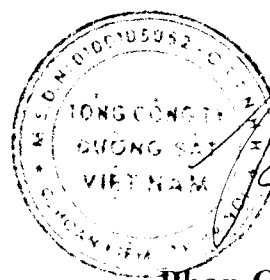
- Trung tâm ĐHVTĐS chỉ đạo các Phòng ĐHVT tổ chức tránh vượt tàu đúng thứ tự ưu tiên, khôi phục Biểu đồ chạy tàu, nâng tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ. Chấn chỉnh việc tổ chức tránh vượt tàu không hợp lý tại các Phòng ĐHVT.

Nơi nhận:

- Đảng ủy ĐS, CT HĐTV, TGD (b/c);
- CD ĐS, ĐTNĐS;
- Các Phó TGD;
- Các Ban: ĐMTX, QLHT, KHKD, TCCB, AN-ATGTĐS;
- Trung tâm ĐHVTĐS;
- Các Chi nhánh KTĐS, XNĐM;
- Công ty CTCP VTĐS Hà Nội, Sài Gòn;
- Ratracos;
- Các Công ty CPTTTH ĐS;
- Các Công ty CP ĐS;
- Lưu: VT, VT.

PO8

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Quốc Anh

**PHỤ LỤC CÁC VẤN ĐỀ CHI TIẾT CỦA THÔNG BÁO KẾT QUẢ
PHÂN TÍCH VÀ THỰC HIỆN BIỂU ĐỒ CHẠY TÀU THÁNG 10 NĂM 2018**
(Ban hành theo Thông báo số **348** /TB-ĐS ngày 01 tháng 11 năm 2018)

I. Các nguyên nhân gây chậm tàu khách Thống nhất:

1. Tàu đi chậm: 4 đoàn do tránh tàu (Tàu SE7 xuất phát Hà Nội 28/9, 10/10, 17/10 chậm 10, 10, 15 phút do tránh tàu SE2 về ga Hà Nội chậm giờ; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 16/10 chậm 10 phút do tránh tàu SE6 về ga Hà Nội chậm giờ).

2. Tàu đến chậm: 68 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 9 đoàn (Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 01/10 đỗ ga Vạn Phú 176 phút, tàu SE9 xuất phát Hà Nội 01/10 đỗ ga Bông Sơn 49 phút do ảnh hưởng tàu SH3 va trấu tại km 1026+100 khu gian Bông Sơn-Vạn Phú làm máy 003 hỏng phải tổ chức cứu viện; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 03/10 đỗ km 364+200 khu gian Thanh Luyện-Hòa Duyệt 07 phút do va bờ; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 07/10 đỗ km 1093+500 khu gian Diêu Trì-Bình Định 14 phút do va xe máy; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 08/10 đỗ km 850+350 khu gian An Mỹ-Phú Cang 36 phút do va người; Tàu SH3 va ô tô km 345+850 khu gian Đức Lạc-Yên Duệ phải tổ chức cứu viện, ảnh hưởng tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 16/10 đỗ ga Yên Duệ 126 phút, tàu SE 7 xuất phát Hà Nội 15/10 đỗ ga Yên trung 114 phút; Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 17/10 đỗ km 1694+300 khu gian Hồ Nai-Biên Hòa 20 phút do va người; Tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 21/10 đỗ km 1419+850 (ga Hòa Trinh) 29 phút do va người);

- Ảnh hưởng đường ngập nước: 2 đoàn (Tàu SE10 xuất phát Sài Gòn 29/9 đỗ ga Gò Vấp 92 phút, tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 02/10 đỗ ga Gò Vấp 40 phút do ảnh hưởng ngập nước từ km 1721+200÷1721+400 khu gian Gò Vấp-Bình Triệu);

- Hỏng máy và ảnh hưởng tàu khác hỏng máy: 4 đoàn (Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 05/10 đỗ km 264+500 khu gian Yên Lý-Cầu Giát 85 phút do máy 943 hỏng động cơ phải cứu viện, đỗ ga Cầu Giát 62 phút để thay máy. Ảnh hưởng: Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 05/10 đỗ ga Yên Lý 54 phút, tàu SE1 xuất phát Hà Nội 06/10 đỗ ga Trường Lâm 19 phút + đỗ ga Hoàng Mai 13 phút, tàu SE3 xuất phát Hà Nội 06/10 đỗ ga Cầu Giát 96 phút);

- Hỏng xe: 1 đoàn (Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 14/10 đỗ thêm ga Đà Nẵng 31 phút do toa xe 11454 bị xếp lò xo không khí phải cắt đổi xe);

- Đoàn tàu dài quá lối ga Sông Lũy: 6 đoàn (Tàu SE3 xuất phát Hà Nội các ngày: 29/9, 05/10; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn các ngày: 08÷10, 14/10);

- Ảnh hưởng TTTH hỏng: 1 đoàn (Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 14/10 đỗ các ga Cát Đằng, Núi Gôi 01 phút để giao nhận phiếu đường do thiết bị đóng đường 1 phân khu giữa ga Cát Đằng-Núi Gôi-Trình Xuyên bị hỏng phải khắc phục);

- Ảnh hưởng vi phạm QCKHKT (chấn không đóng): 1 đoàn (Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 11/10 đỗ km 1305+149 khu gian Nha Trang-Lương Sơn 16 phút do va phải biển đồ phòng vệ đường ngang);

- Xô lệch BDCT: 44 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội các ngày: 02, 05, 09, 10, 11, 13, 14, 19, 22/10; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội các ngày: 27/9, 01, 10, 11, 12, 15, 17/10; Tàu SE5 xuất phát Hà Nội các ngày: 30/9, 14, 26/10; Tàu SE7 xuất phát Hà Nội các ngày: 30/9, 07/10; Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn các ngày: 30/9, 04, 08, 14, 15, 17, 19, 20, 23/10; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn các ngày: 28/9, 16, 21, 23, 16/10; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn các ngày: 06, 10, 15÷19, 21, 22, 24/10).

II. Các nguyên nhân gây chậm tàu khách khu đoạn:

1. Tuyến Hà Nội - Lào Cai:

a. Tàu đi đúng giờ: 187/187 đoàn = 100% (tăng 1,1% so với cùng kỳ).

b. Tàu đến đúng giờ: 182/187 đoàn = % (tăng 3,8% so với cùng kỳ). Đến chậm 5 đoàn do các nguyên nhân:

- Ảnh hưởng trật bánh đoàn dôn tại ga Yên Viên: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng ô tô đứt móc nằm trên đường sắt: 2 đoàn;
- Hồng máy và ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 2 đoàn.

2. Tuyến Hà Nội - Hải Phòng:

- Tàu đi đúng giờ: 247/248 đoàn = 99,6% (tăng 0,4% so với cùng kỳ). Đi chậm 1 đoàn do chờ ram xe.
- Tàu đến đúng giờ: 246/248 đoàn = 99,2% (tăng 2% so với cùng kỳ). Đến chậm 2 đoàn do các nguyên nhân:
 - Hồng máy: 1 đoàn;
 - Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 1 đoàn.

3. Tuyến Hà Nội – Quán Triều:

- Tàu đi đúng giờ: 61/61 đoàn = 100%.
- Tàu đến đúng giờ: 61/61 đoàn = 100%.

4. Tuyến Hà Nội - Đồng Đăng:

- Tàu đi đúng giờ: 124/124 đoàn = 100% (tương đương cùng kỳ). Đi chậm đoàn do chờ HK LVQT sang chậm.
- Tàu đến đúng giờ: 122/124 đoàn = 98,4% (giảm 1,6% so với cùng kỳ). Đến chậm 2 đoàn do các nguyên nhân:
 - Ảnh hưởng va quệt: 1 đoàn;
 - Ảnh hưởng đường ngập nước: 1 đoàn.

5. Tuyến Hà Nội - Đồng Hới:

- Tàu đi đúng giờ: 115/115 đoàn = 100% (tăng 0,7% so với cùng kỳ).
- Tàu đến đúng giờ: 112/116 đoàn = 96,6% (tăng 6,9% so với cùng kỳ). Đến chậm 4 đoàn do xô lệch BDCT.

6. Tuyến Đồng Hới - Diêu Trì:

- Tàu đi đúng giờ: 93/94 đoàn = 98,9% (tương đương cùng kỳ). Đi chậm 1 đoàn do tránh tàu.
- Tàu đến đúng giờ: 49/93 đoàn = 52,7% (tăng 1,1% so với cùng kỳ). Đến chậm 44 đoàn do các nguyên nhân:
 - Ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 1 đoàn;
 - Xô lệch BDCT: 43 đoàn.

7. Tuyến Diên Trì - Sài Gòn:

- Tàu đi đúng giờ: 191/196 đoàn = 97,4% (giảm 1,5% so với cùng kỳ). Đi chậm 5 đoàn do tránh tàu.
- Tàu đến đúng giờ: 164/196 đoàn = 83,7% (tăng 32,1% so với cùng kỳ). Đến chậm 32 đoàn do các nguyên nhân:
 - Ảnh hưởng tàu khác va quệt: 1 đoàn;
 - Ảnh hưởng đường ngập nước: 1 đoàn;
 - Hồng máy: 1 đoàn;
 - Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 1 đoàn;
 - Xô lệch BDCT: 28 đoàn.

III. Chi tiết các sự việc cần chấn chỉnh trong việc thực hiện BDCT tháng 10/2018 phải phân tích và xử lý theo qui định:

1. Công ty CP VTĐS Hà Nội:

1.1. Ngày 29/9: Tàu 2573 máy 713 kéo, đến ga Tháp Chàm phát hiện toa xe 231763 (SCL YV 8/2012, SCN TC 15/5/2017) chở xi măng đi ga Trắng Bom bị nứt gờ bánh xe phải cắt xe;

1.2. Ngày 07/10: Tàu HH8 máy 965 kéo, đến ga Nha Trang phát hiện toa xe 131648 (SCL HP 08/2016, SCN V 03/2018) chở bưu kiện đi ga Vinh bị nứt gờ bánh xe số 6, phải cắt xe;

1.3. Ngày 13/10: Tàu HH6 máy 974 kéo, đỗ ga Tháp Chàm 104 phút do toa xe 231542 (SCL ĐN 11/09/2017; KHKM GB 07/09/2018) chở bao bì đi ga Giáp Bát bị gãy lò xo ổ bi số 2,4 phải cắt xe;

1.4. Ngày 14/10: Tàu SE1 máy 933 kéo, đến ga Đà Nẵng tác nghiệp, kiểm tu ga Đà Nẵng phát hiện toa xe 81406 (SCL V 4/2013, SCNL4 HN 17/7/2017) bị gãy lò xo ổ bi số 4, phải khắc phục trong thời gian tác nghiệp;

1.5. Ngày 15/10: Tàu HH5 máy 963 kéo, đỗ ga Cây Cầy 66 phút do toa xe 631843 (SCL ĐN 04/2011, SCN YV 07/08/2018) chở bình nước đi ga Sóng Thần bị bó hãm, phải khắc phục;

1.6. Ngày 17/10: Tàu HH6 máy 931 kéo, đến ga Nha Trang, phát hiện toa xe 631850 (SCL YV 07/2012, SCN L4 YV 20/7/2018) chở hàng tiêu dùng đi ga Yên Viên bị nứt gờ bánh xe số 1 phải cắt xe;

1.7. Ngày 18/10: Tàu HH6 máy 346 kéo, đến ga Kim Liên kiểm tu ga phát hiện toa xe 232004 (SCL DA 7/2014, SCN L2 YV 30/6/2017, KH GB 23/6/2018) chở hạt nêm đi ga Giáp Bát bị nghiêng về phía bên trái theo hướng tàu chạy 95mm, phải cắt xe;

1.8. Ngày 19/10: Tàu 2551 máy 715 kéo, đến ga Tuy Hòa kiểm tu phát hiện toa xe 131235 (SCL GL 07/2016, SCN, TC 10/2017) chở xi măng đi ga Tháp Chàm bị nứt gờ bánh xe số 5, phải cắt xe. AH: Tàu 2551 đỗ thêm ga Tuy Hòa 74 phút;

1.9. Ngày 25/10: Tàu 3532 máy 208 kéo, đến ga Tuy Hòa kiểm tu phát hiện toa xe 131579 (SCL TC 03/2017; SCN YV 31/5/2018) chở muối đi ga Đồng Hới bị nứt gờ bánh xe số 8 phải cắt xe. AH: Tàu 3532 đỗ thêm ga Tuy Hòa 42 phút;

1.10. Ngày 27/10: Tàu LP6 máy 905 kéo, đỗ km 63+850 khu gian Phạm Xá–Tiền Trung 05 phút do toa xe 71728 bị nổ vôi hãm phải khắc phục.

2. Công ty CP VTĐS Sài Gòn:

2.1. Ngày 09/10: Tàu 2527 máy 710 kéo, đỗ ga Hòa Trinh 55 phút do toa xe 5532 (SCL TC 6/1999, SCN TC 28/9/2018) bị nóng bầu dầu số 1,7 không đảm bảo an toàn chạy tàu, phải cắt xe;

2.2. Ngày 11/10: Tàu SH3 máy 912 kéo, đến ga Diêu Trì phát hiện toa xe 232231 (SCL TC 01/2016, SCN ST 31/8/2017) chở tân dược đi ga Sóng Thần bị gãy đầu xà mang guốc hãm số 3, ổ bi số 5 phải cắt xe;

2.3. Ngày 13/10: Tàu 4542 máy 712 kéo, đỗ ga Tuy Hòa 90 phút do toa xe 231566 (SCL TC 6/2016; SCN L1 TC 26/1/2018) chở muối đi ga Quán Triều bị nứt gờ bánh xe số 2 phải cắt xe;

2.4. Ngày 15/10: Tàu SE3 máy 969 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 31 phút do toa xe 11454 (ĐM DA 02/12/2017, KHKM SG 6/9/2018) bị xẹp lò xo không khí ổ bi 2-4 (hông van LV3) phải thay bằng xe 11812;

2.5. Ngày 19/10: Tàu 2322 máy 903 kéo, đỗ km 194+950 khu gian Yên Thái-Minh Khôi 06 phút do toa xe 131735 bị nổ vôi hãm, phải sửa chữa (vôi hãm SX T11/2016);

2.6. Ngày 21/10: Tàu SH4 máy 938 kéo, đến ga Nha Trang kiểm tu phát hiện toa xe 231765 (SCL YV 07/2012; SCN L4 ST 31/8/2017, KH-KM ST 11/8/2018) chở bách hóa đi ga Giáp Bát bị nứt gờ bánh xe số 6 phải cắt xe;

2.7. Ngày 22/10: Tàu SBN1 máy 611 kéo, đỗ ga Chu Lễ 05 phút do toa xe 131699 (SCL DA 06/2014, SCN ĐN 31/09/2017) chở xi măng đi Tháp Chàm bị bó hãm phải sửa chữa;

2.8. Ngày 25/10: Tàu 2405 máy 007 kéo, đến ga Huế toa xe 131025 (SCL ĐN 9/2013; SCNL3 ĐN 17/4/2018) chở phân lân đi ga Diêu Trì bị cong xà mang suốt hãm gầm giá chuyển hướng số 1, gục xuống chống vào mặt lăn bánh xe phải sửa chữa. AH: Tàu 2405 đỗ thêm ga Huế 90 phút;

2.9. Ngày 26/10: Tàu SE7 máy 913 kéo, đỗ thêm ga Tuy Hòa 10 phút do toa xe 31553 (SCL DA 10/02/2013, SCN SG 10/2017) bị hỏng hệ thống tam giác hãm, phải sửa chữa;

2.10. Ngày 27/10: Tàu 2569 máy 715 kéo, đỗ thêm ga Tuy Hòa 73 phút do toa xe 631810 (SCL TC 09/2011; SCL DN 13/07/2018) chở bia đi Sóng Thần bị nứt gờ bánh xe số 3, trục số 2 phải cắt xe;

2.11. Ngày 28/10: Tàu SE8 máy 935 kéo, đỗ thêm ga Diêu Trì 04 phút do toa xe 71503 (SCN ST L2 18/12/2017, KHKM SG 18/6/2018) bị gãy ốc móc quang treo vị trí ổ bi số 8 phải khắc phục.

3. Công ty CP VT&TMDS (Ratrac):

3.1. Ngày 16/10: Tàu AGS1 máy 966 kéo, đỗ ga Thanh Khê 60 phút do toa xe 432124 (SCL V 9/2016, SCN V 22/4/2018) chở conterno rỗng đi ga Trảng Bom bị bó hãm phải khắc phục;

3.2. Ngày 20/10: Tàu 2315 máy 722 kéo, đỗ ga Chợ Sy 35 phút do toa xe 821735 (SCL V 03/07/2017, KH KL 26/6/2018) rỗng đi sửa chữa Vinh bị bó hãm, không khắc phục được phải cắt xe;

3.3. Ngày 23/10: Tàu AH1 máy 358 kéo, đỗ ga Nông Sơn 68 phút do toa xe 631459 (SCL GL 8/2011, SCN L3 ST 26/10/2017, KHKM YV 26/4/2018) chở container rỗng đi ga Diêu Trì bị xì gió trên đường ống gió chính không khắc phục được, phải cắt xe. AH: Tàu S2303 đỗ ga Lệ Trạch 27 phút.

4. Các chi nhánh xí nghiệp đầu máy:

4.1. Xí nghiệp đầu máy Hà Nội:

4.1.1. Ngày 01/10: Tàu HP1 máy 657 kéo, đỗ thêm ga Cẩm Giàng 19 phút do máy 657 bị sự cố bơm gió, phải sửa chữa. AH: Tàu 3112 đỗ thêm ga Tiền Trung 19 phút;

4.1.2. Ngày 01/10: Tàu LP6 máy 657 kéo, xuất phát ga Hải Phòng chậm 35 phút do khi thử hãm đoàn xe có sự chênh lệch áp suất gió hãm giữa đầu máy và đoàn xe (Đầu máy áp lực gió hãm chỉ 05kg, đoàn xe áp lực gió hãm chỉ 06kg), sau khi kiểm tra ban lái máy 657 điện: máy 657 không đảm bảo an toàn kéo tàu, xin thay máy kéo. Điều độ lấy máy 649 tại Hải Phòng kéo tàu LP6;

4.1.3. Ngày 07/10: Tàu SE4 máy 943 kéo, đỗ km 264+500 khu gian Yên Lý-Cầu Giát 85 phút do máy 943 bị sự cố động cơ, không khắc phục được, phải cứu viện. AH: -Tàu SE4 đỗ ga Cầu Giát 62 phút và đỗ ga Thanh Hóa 12 phút (thay máy kéo tàu); Tàu SE3 đỗ ga Cầu Giát 96 phút; Tàu SE2 đỗ ga Yên Lý 54 phút; Tàu SE19 đỗ ga Hoàng Mai 152 phút; Tàu SBN2 đỗ ga Cầu Giát 317 phút;

4.2. Xí máy nghiệp đầu Yên Viên:

4.2.1. Ngày 25/10: Tàu LP7 máy 630 kéo, đỗ thêm ga Hải Dương 13 phút do máy 630 bị sự cố không gia tốc được, lái tàu phải sửa chữa;

4.2.2. Ngày 26/10: Tàu SP1 máy 647 kéo, đỗ km 233+130 khu gian Lang Thíp-Bảo Hà 124 phút do máy 647 bị sự cố mất điện mô tơ giá 02, không tiếp tục kéo tàu được, phải cứu viện. AH: Tàu SP1 đỗ ga Lang Thíp 50 phút; Tàu SP3 đỗ ga Lang Thíp 100 phút; Tàu 2708 đỗ ga Lang Thíp 389 phút; Tàu 2211 đỗ ga Lang Khay 122 phút;

4.3. Xí nghiệp đầu máy Vinh:

4.3.1. Ngày 03/10: Tàu 2367 máy 722 kéo, đỗ km 437+800 khu gian Đồng Lê-Ngọc Lâm 22 phút do trời mưa to, máy 722 bị sự cố dòng điện kéo, không lên dốc được, phải khắc phục;

4.3.2. Ngày 10/10: Tàu 2305 máy 605 kéo, đến ga Quán Hành tránh tàu, khi có đường chạy máy 605 bị sự cố đề không nổ máy được phải sửa chữa. AH: Tàu 2305 đỗ ga Quán Hành 50 phút để sửa chữa máy và tránh tàu;

4.3.3. Ngày 12/10: Tàu 2313 máy 613 kéo, đỗ km 129+700 khu gian Ghènh-Đồng Giao 40 phút do máy 613 bị vỡ ống nước làm mát động cơ phải sửa chữa;

4.4. Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng:

4.4.1. Ngày 30/9: Tàu SE3 máy 966 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 17 phút do máy 966 bị sự cố, không cấp gió được, phải sửa chữa;

4.4.2. Ngày 07/10: Tàu SE3 máy 969 kéo, đỗ km 1587+300 khu gian Sông Phan-Sông Dinh 17 phút do máy 969 bị sự cố phải khắc phục;

4.4.3. Ngày 19/10: Tàu SE22 máy 356 kéo, đỗ km 780+500 khu gian Thanh Khê-Kim Liên 15 phút, đỗ ga Kim Liên 06 phút do máy 356 bị rơi giăng hãm phải sửa chữa. AH: Tàu SE9 đỗ ga Kim Liên 13 phút;

4.4.4. Ngày 28/10: Tàu SGS1 máy 972 kéo, đến ga Thanh Khê tránh tàu, khi có đường chạy máy 972 bị sự cố mạch điện kéo không chạy được, phải cứu viện. AH: Tàu SGS1 đỗ ga Thanh Khê 40 phút, đỗ ga Đà Nẵng 103 phút;

4.5. Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn:

4.5.1. Ngày 04/10: Tàu 2509 máy 208 kéo, đỗ km 1305+900 khu gian Lương Sơn-Nha Trang 43 phút do trời mưa to đường trơn, đầu máy đuối dốc không kéo tàu được phải lùi về ga Lương Sơn; đỗ ga Lương Sơn 67 phút để cắt bớt 02 xe = 96,7 tấn. AH: Tàu SE2 đỗ thêm ga Nha Trang 04 phút;

4.5.2. Ngày 16/10: Tàu 2543 máy 217 kéo, đỗ km 1189+860 khu gian Tuy Hòa-Đông Tác 61 phút do máy 217 không nổ được phải sửa chữa và xin lùi về ga Tuy Hòa cứu viện. AH: Tàu 2543 đỗ ga Tuy Hòa 296 phút;

4.5.3. Ngày 26/10: Tàu SQN1 máy 227 ghép máy 236 kéo, đỗ ga Sông Phan 128 phút do máy ghép 236 bị hỏng, máy 227 bị mất công suất không thể tiếp tục kéo tàu được, phải cứu viện. AH: Tàu 2563 đỗ ga Suối Kiết 604 phút.

5. Các Công ty CP TTTH ĐS:

5.1. Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội:

5.1.1. Ngày 02/10: Lúc 04^h07 TBCT ga Nam Định điện: ghi N1 bị hỏng, không quay được phải sửa chữa đến 04^h10 thì sửa chữa xong, trả vận dụng bình thường. AH: Tàu SH4 đỗ ga Nam Định 06 phút;

5.1.2. Ngày 19/10: Thiết bị đóng đường tự động 1 phân khu Cầu Yên-Ghềnh bị hỏng, phải sửa chữa từ 0^h10 đến 03^h10. AH: Các tàu: HH8, SE10, SE4, NA2 đỗ ga Ghềnh 01 phút; tàu HH7 đỗ Cầu Yên 01 phút;

5.1.3. Ngày 26/10: Lúc 14^h05 ga Phủ Lý điện: máy đóng đường tự động 1 phân khu giữa các khu gian Đồng Văn-Phủ lý và Phủ Lý-Bình Lục bị hỏng, phải sửa chữa và chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện thoại từ 14^h08 đến 20^h00. AH: Tàu SE9 đỗ ga Đồng Văn 01 phút; Tàu AH2 đỗ ga Phủ Lý 01 phút; Tàu SE36 đỗ Bình Lục 01 phút;

5.1.4. Ngày 28/10: Lúc 15^h15 ga Núi Gôi điện: máy đóng đường tự động 1 phân khu giữa 2 ga Núi Gôi-Cát Đằng bị hỏng, phải sửa chữa và chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện thoại từ 15^h15 đến 16^h32 sửa chữa xong, máy đóng đường hoạt động bình thường. AH: Tàu SE35 đỗ ga Núi Gôi 01 phút; Tàu ASY2 đỗ ga Cát Đằng 01 phút;

5.2. Công ty CP TTTH ĐS Vinh: Ngày 22/10: Lúc 08^h55 ga Trường Lâm điện: Máy đóng đường tự động một phân khu, khu gian Trường Lâm-Hoàng Mai và khu gian Trường Lâm-Khoa Trường bị hỏng, phải chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện thoại. Đến 10^h40 Cung TTTH sửa chữa xong, trả lại hoạt động bình thường. AH: Tàu AH2, SE7 đỗ ga Trường Lâm 01 phút; Tàu SE7 đỗ ga Khoa Trường 01 phút;

5.3. Công ty CP TTTH ĐS Đà Nẵng: Ngày 22/10: Lúc 01^h55 TBCT ga Hải Vân Bắc báo: Do Pêdan không đóng mạch nên không mở được tín hiệu vào ga, phải sửa chữa. AH: Tàu SE8 đỗ cột hiệu ga Hải Vân Bắc 15 phút.

6. Các công ty CP ĐS:

6.1. Công ty CP ĐS Hà Lạng: Ngày 10/10: Tàu 2004 máy 977 kéo, đến ga Bắc Giang theo kế hoạch đi dồn đường nhánh phân đạm nhưng do máy 977 va phải tấm đan của ke hàng hóa làm thủng bình nhiên liệu, không thể kéo tàu được, phải cứu viện. AH: Tàu 2004 đỗ thêm ga Bắc Giang 90 phút;

6.2. Công ty CP ĐS Hà Thái: Ngày 16/10: Tàu 3602 máy 022 kéo, đỗ km 28+150 khu gian Phú Diễn-Hà Đông (chấn đường ngang có người gác) 07 phút do va phải biển đỏ

phòng vệ đường ngang (chắn đã đóng). AH: Tàu 3602 đỗ ga Hà Đông 20 phút để lập biên bản và báo cáo sự việc;

6.3. Công ty CP ĐS Quảng Bình: Ngày 11/10: Lúc 09^h10 Cung đường Phúc Tự điện: tại km 511+005 khu gian Đồng Hới-Phúc Tự bị gãy ray, đơn vị đã tổ chức phòng vệ, giữ tàu SE6 và áp dẫn cho tàu chạy V=05 km/h qua lý trình trên. Đến 10^h10 đơn vị thi công xong trả đường cho tàu chạy tốc độ bình thường. AH: Tàu SE6 chiếm dụng khu gian thêm 08 phút; Tàu 2386 chiếm dụng khu gian thêm 10 phút;

6.4. Công ty CP ĐS Bình Trị Thiên: Ngày 30/9: Tàu SE10 máy 909 kéo, đỗ km 633+400 (đường ngang có chắn) khu gian Quảng Trị-Đông Hà 18 phút do chắn không đóng. AH: Tàu 2449 và tàu AH2 đỗ ga Đông Hà 18 phút;

6.5. Công ty CP ĐS Quảng Nam - Đà Nẵng:

6.5.1. Ngày 01/10: Tàu SE7 máy 955 kéo, đỗ km 859+687 (đường ngang có chắn) khu gian An Mỹ-Tam Kỳ 04 phút do chắn không đóng;

6.5.2. Ngày 12/10: Tàu SE3 máy 950 kéo, đỗ chắn km 780+950 khu gian Kim Liên-Thanh Khê 03 phút do gác chắn mở biển đỏ chậm;

6.6. Công ty CP ĐS Phú Khánh: Ngày 12/10: Tàu SE4 máy 952 kéo, đỗ km 1305+149 (đường ngang có nhân viên gác chắn) khu gian Lương Sơn-Nha Trang 12 phút do va phải biển đỏ do nhân viên gác chắn chưa đóng chắn, biển đỏ chưa quay.

7. Chờ kết quả phân tích: Ngày 15/10: Lúc 15^h50 ga Yên Viên điện: máy dòn 015 đẩy 07 xe vào dườn số 13 bị trật bánh 02 toa xe: 432019 và 432147 gây ách tắc trên lộ tuyến 122-120, không đón gửi được tàu phía Cổ Loa, phải tổ chức cứu viện. AH: Tàu 3902 giải thể Cổ Loa; Tàu QT1 giải thể Gia Lâm; Tàu 4806 đỗ thêm ga Cổ Loa 90 phút; Tàu YB4 đỗ ga Cổ Loa 30 phút.

IV. Nguyên nhân chậm tàu hàng tháng 10/2018

Tàu đi

STT	Ngày XP	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân
1	2/10/18	HH171	1h47'	Xếp chậm
2	3/10/18	ASY11	4h48'	Xếp chậm
3	9/10/18	HH171	1h00	Xếp chậm
4	12/10/18	ASY11	11h00	Xếp chậm
5	17/10/18	HH171	0h54'	Xếp chậm
6	23/10/18	HH171	2h15	Xếp chậm
7	25/10/18	AHH1	1h22	Xếp chậm

Tàu đến

STT	Ngày X.phát	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
1	27/9/18	SH3	10h16'	Xô lệch BDCT. Cộng xe P.Lý 1h38'
2	27/9/18	HH17	7h8'	Xô lệch BDCT.
3	28/9/18	AHH1	4h7'	Xô lệch BDCT.
4	28/9/18	SH3	9h5'	Giải thể Hồ Nai do S.Thần chập đường ga. Lập lại lúc 20h55 ngày 1/10, đến S.Thần 22h58'
5	28/9/18	HH17	9h3'	Va xe máy km 1139+950 kgian P.Lãnh - L.Hải, chậm khu gian 53'
6	29/9/18	SH3	9h24'	Giải thể Hồ Nai do S.Thần chập đường ga. Lập lại 0h47 ngày 3/10 đến 1h20 ngày 3/10
7	29/9/18	HH15	4h2'	Xô lệch BDCT
8	29/9/18	HH17	9h3'	Xô lệch BDCT
9	30/9/18	AHH1	5h22'	Xô lệch BDCT
10	30/9/18	SH3	11h25'	Giải thể Hồ Nai do S.Thần chập đường ga. Lập lại 0h05 ngày 4/10 đến 0h36 ngày 4/10. Va trâu km 1026+100 kgian B.Sơn - V.Phú hồng máy phải cứu viện, chậm kgian 182', chậm ga Vạn Phú 83'
11	30/9/18	HH17	7h47'	Xô lệch BDCT

STT	Ngày X.phát	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
12	1/10/18	AH1	3h11'	Xô lệch BDCT
13	1/10/18	HH3	9h46'	Xô lệch BDCT
14	1/10/18	HH7	9h5'	Xô lệch BDCT
15	2/10/18	AH1	3h19'	Xô lệch BDCT
16	2/10/18	SH3	10h45'	Xô lệch BDCT
17	2/10/18	HH71	9h3'	Đi chậm nên đến chậm
18	3/10/18	AH1	4h15'	Xô lệch BDCT
19	3/10/18	SH3	9h52'	Xô lệch BDCT
20	3/10/18	HH5	5h2'	Xô lệch BDCT
21	3/10/18	HH7	9h30'	Xô lệch BDCT
22	3/10/18	ASY11	4h43'	Đi chậm nên đến chậm
23	4/10/18	SH3	10h19'	Xô lệch BDCT
24	4/10/18	HH7	10h24'	Xô lệch BDCT
25	5/10/18	Sgs1	3h13'	Xô lệch BDCT
26	5/10/18	AH1	3h4'	Va người km 867+900 kgian T.Kỳ - D.Phổ, chậm 36'
27	5/10/18	SH3	7h54'	Giải thể H.Nai do S.Thần chạt đường ga, lập lại lúc 23h57', đến S.Thần 0h40 ngày 9/10
28	5/10/18	HH7	8h36'	Xô lệch BDCT
29	6/10/18	SH3	7h31'	Xô lệch BDCT
30	7/10/18	SH3	11h11'	Xô lệch BDCT
31	7/10/18	HH7	7h24'	Xô lệch BDCT
32	7/10/18	ASY1	4h34'	Xô lệch BDCT
33	8/10/18	AH1	2h43'	Xô lệch BDCT
34	8/10/18	HH3	8h19'	Xô lệch BDCT
35	8/10/18	HH7	7h9'	Xô lệch BDCT
36	9/10/18	AH1	3h14'	Xô lệch BDCT
37	9/10/18	SH3	8h44'	Xô lệch BDCT. Hông xe 232231, cắt lại ga Điều Trị
38	9/10/18	HH71	11h31'	Đi chậm nên đến chậm
39	10/10/18	SH3	15h28'	Xô lệch BDCT. Cộng xe P.Lý 1h22'
40	10/10/18	HH5	3h58'	Xô lệch BDCT
41	10/10/18	HH7	9h2'	Xô lệch BDCT
42	10/10/18	ASY1	4h47'	Xô lệch BDCT
43	11/10/18	AH1	9h32'	Xô lệch BDCT
44	11/10/18	SH3	11h8'	Xô lệch BDCT
45	11/10/18	HH7	9h3'	Xô lệch BDCT
46	11/10/18	HH5	5h0'	Xô lệch BDCT
47	12/10/18	SH3	10h44'	Xô lệch BDCT
48	12/10/18	HH7	9h9'	Xô lệch BDCT
49	12/10/18	ASY11	25h16'	Đi chậm 11h00, Giảm V=50km/h; ảnh hưởng tàu HH5 bỏ hãm xe 631843 tại C.Cây, chậm Nha Trang 2h35'
50	13/10/18	AH1	5h4'	Xô lệch BDCT
51	13/10/18	SH3	9h3'	Xô lệch BDCT
52	13/10/18	HH5	5h0'	Bỏ hãm xe 631843, chậm tại C.Cây 66'
53	13/10/18	HH7	8h35'	Xô lệch BDCT
54	13/10/18	Sgs1	5h10'	Xô lệch BDCT
55	14/10/18	SH3	10h56'	Va ô tô km 345+850 kgian Đ.Lạc - Yên Duệ, chậm kgian 3h47', chậm ga Đức Lạc 2h26'. Giải thể T.Bom, lập lại 20h13 ngày 17/10 đến S.Thần 22h11' ngày 17/10, do Chi nhánh Sóng Thần để 114 xe, vượt 5 xe.

STT	Ngày X.phát	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
56	14/10/18	HH17	8h35'	Xô lệch BDCT
57	14/10/18	ASY1	3h30'	Xô lệch BDCT
58	15/10/18	HH3	10h44'	Xô lệch BDCT
59	15/10/18	HH7	9h52'	Xô lệch BDCT
60	16/10/18	SH3	10h21'	Xô lệch BDCT
61	16/10/18	HH17	6h25'	Xô lệch BDCT
62	17/10/18	AH1	3h43'	Xô lệch BDCT
63	17/10/18	SH3	11h14'	Xô lệch BDCT
64	17/10/18	HH5	3h25'	Giải thể H.Nai. CNPN để 117 xe (vượt 8xe). Lập lại 0h0 ngày 20/10 đến S.Thần 0h46'
65	17/10/18	HH171	8h11'	Đi chậm nên đến chậm
66	17/10/18	ASY1	3h1'	Xô lệch BDCT
67	18/10/18	AH1	3h51'	Xô lệch BDCT
68	18/10/18	SH3	8h39'	Xô lệch BDCT
69	18/10/18	HH17	6h48'	Xô lệch BDCT
70	19/10/18	SH3	8h43'	Giải thể H.Nai. CNST để 120 xe (vượt 11 xe) lập lại 5h14' ngày 23/10 đến S.thần 5h59 ngày 23/10
71	19/10/18	HH17	7h55'	Giải thể H.Nai. CNPN để 105 xe. Lập lại 0h31 ngày 23/10 đến S.Thần 1h10 ngày 23/10
72	19/10/18	Sgs1	5h0'	Giải thể Trảng Bom. Cắt lấy xe quá nhiều ga (Phủ Lý, Trường Lâm, Đ.Hối, Huế, Đà Nẵng, Diêu Trì, Gia Ray, Tháp Chàm)
73	20/10/18	SH3	7h4'	Giải thể H.Nai. CNPN để 98 xe + đoàn xe 18G amon tàu 2557. Lập lại
74	20/10/18	HH17	9h55'	Giải thể H.Nai. CNPN để 105 xe. Lấy 13 xe vào tàu H2301
75	20/10/18	Sgs1	9h7'	Cắt lấy xe nhiều ga: Phủ Lý, Gia Ray, Diêu Trì, Trường Lâm, Nha Trang, Bình Thuận, Hồ Nai
76	21/10/18	Sbn3	13h8'	Giải thể H.Nai. CNST để 105 xe. Lập lại lúc 4h05 ngày 25/10 đến S.Thần 4h48 ngày 25/10
77	21/10/18	HH17	8h18'	Giải thể H.Nai. CNPN để 101 xe. Lập lại lúc 0h15 ngày 25/10 đến S.thần 0h53 ngày 25/10
78	22/10/18	AH1	6h45'	xô lệch BDCT
79	22/10/18	HH3	13h6'	Đến Hồ Nai 14h02 cắt 5G.
80	22/10/18	HH17	10h30'	Giải thể Hồ Nai. CNPN ưu tiên đón đoàn xe tàu H2301 lập 12 xe ở S.Khiết và B.Chánh. Lập lại 23h15 ngày 25/10 đến S.Thần lúc 23h50
81	23/10/18	AH1	4h13'	xô lệch BDCT
82	23/10/18	SH3	7h11'	Cộng xe P.Lý 1h19'. Xô lệch BDCT
83	23/10/18	HH171	9h43'	Đi chậm nên đến chậm
84	24/10/18	AH1	3h11'	Xô lệch BDCT
85	24/10/18	SH3	9h56'	Xô lệch BDCT
86	24/10/18	HH5	3h32'	Ảnh hưởng ô tô vi phạm khổ giới hạn km 167+980 kgian Nghĩa Trang - Thanh Hóa, chậm ga Nghĩa Trang 14'. Giải thể H.Nai do CNPN để 124 xe (vượt 15 xe). Lập lại lúc 0h23' ngày 27/10/2018 đến S.Thần 1h10 ngày 27/10/2018
87	24/10/18	HH17	9h1'	Xô lệch BDCT
88	25/10/18	AH11	5h10'	Đi chậm nên đến chậm
89	25/10/18	SH3	9h41'	Xô lệch BDCT
90	25/10/18	HH7	7h7'	Xô lệch BDCT
91	26/10/18	SH3	7h44'	Giải thể Hồ Nai Do CNST để 107 xe chặt đường ga S.Thần. Lập lại 0h06' ngày 30/10 đến S.thần 0h58 ngày 30/10/2018
92	27/10/18	AH1	4h43'	Xô lệch BDCT
93	27/10/18	HH5	4h33'	Xô lệch BDCT
94	27/9/18	SH4	6h53'	Xô lệch BDCT

STT	Ngày X.phát	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
95	28/9/18	AH2	5h40'	Xô lệch BDCT. Va Bò km 872+600 kgian Đức Phổ -Tam Kỳ chậm 26'
96	28/9/18	HH4	5h13'	Giữ Bảo Chánh/SQN1 không hợp lý, chậm 28'
97	28/9/18	HH8	5h45'	Xô lệch BDCT.
98	29/9/18	SH4	3h56'	Xô lệch BDCT
99	30/9/18	SH4	7h53'	Xô lệch BDCT
100	30/9/18	HH8	3h32'	Xô lệch BDCT
101	1/10/18	SH4	5h36'	Xô lệch BDCT
102	1/10/18	HH8	4h10'	Xô lệch BDCT
103	2/10/18	AH2	6h53'	Cộng xe T.Bom 3h52'
104	2/10/18	SH4	4h42'	Xô lệch BDCT
105	2/10/18	HH6	3h25'	Xô lệch BDCT
106	3/10/18	AH2	4h49'	Xô lệch BDCT
107	3/10/18	SH4	6h16'	Xô lệch BDCT
108	4/10/18	AH2	5h50'	Cộng xe T.Bom 2h52'
109	4/10/18	SH4	4h9'	Xô lệch BDCT
110	4/10/18	HH8	3h50'	Xô lệch BDCT
111	4/10/18	SbN2	6h16'	Va Trâu km 448+500, kgian N.Lâm - Đồng Lê, chậm kgian 30'. Lấy máy 609 cứu viện tàu SE4 hỏng máy 943 km 264+500 kgian Y.Lý -C.Giát, chậm tại ga Cầu Giát 317'
112	5/10/18	HH4	5h21'	Xô lệch BDCT
113	5/10/18	HH8	6h30'	Xô lệch BDCT
114	5/10/18	HH6	4h38'	Xô lệch BDCT
115	6/10/18	AH2	6h29'	Xô lệch BDCT
116	6/10/18	SH4	5h15'	Ảnh hưởng tàu SBN2 va trâu km 448+500 kgian N.Lâm - Đ.Lê, chậm tại ga Ngọc Lâm 8'
117	6/10/18	HH6	3h38'	Xô lệch BDCT
118	6/10/18	HH8	4h5'	Nứt gờ bánh xe 131648 cắt lại ga Nha Trang
119	6/10/18	Sbn2	5h11'	Xô lệch BDCT
120	7/10/18	SH4	9h20'	Xô lệch BDCT
121	7/10/18	HH8	6h58'	Xô lệch BDCT
122	8/10/18	SH4	6h54'	Xô lệch BDCT
123	8/10/18	HH8	5h45'	Xô lệch BDCT
124	9/10/18	AH2	4h19'	Xô lệch BDCT
125	9/10/18	SH4	3h51'	Xô lệch BDCT
126	9/10/18	HH6	5h23'	Xô lệch BDCT
127	9/10/18	HH8	2h58'	Xô lệch BDCT
128	10/10/18	AH2	5h21'	Xô lệch BDCT
129	10/10/18	SH4	5h36'	Xô lệch BDCT
130	10/10/18	HH8	6h20'	Xô lệch BDCT
131	10/10/18	ASY2	3h7'	Xô lệch BDCT
132	11/10/18	AH2	5h38'	Xô lệch BDCT
133	11/10/18	SH4	5h13'	Xô lệch BDCT
134	11/10/18	SbN2	5h3'	Xô lệch BDCT
135	12/10/18	HH4	4h54'	Xô lệch BDCT
136	12/10/18	HH8	3h38'	Xô lệch BDCT
137	12/10/18	HH6	4h3'	Hỏng xe 231542, chậm Tháp Chàm 106'
138	13/10/18	AH2	6h22'	Ảnh hưởng hỏng thiết bị TITH từ Núi Gôi đến Trinh Xuyên, chậm Cát Đằng 6', Núi Gôi 6'

STT	Ngày X.phát	Mức tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
139	13/10/18	SH4	7h58'	Xô lệch BDCT
140	13/10/18	HH6	3h24'	Hồng xe 231042 cắt lại Tháp Chàm, chậm 104'
141	13/10/18	HH8	6h22'	Xô lệch BDCT
142	13/10/18	AgS2	5h34'	Ảnh hưởng SE3 hồng xe 11454 tại Đà Nẵng, chậm Lệ Trạch 31'
143	13/10/18	HSY2	2h39'	Ảnh hưởng SH3 và ô tô km 345+850, chậm ga Hòa Duyệt 163'
144	14/10/18	SH4	5h5'	Xô lệch BDCT
145	14/10/18	HH8	6h20'	Xô lệch BDCT
146	15/10/18	AH2	5h49'	Xô lệch BDCT
147	15/10/18	SH4	6h34'	Xô lệch BDCT
148	15/10/18	HH8	5h48'	Xô lệch BDCT
149	16/10/18	AH2	3h0'	Xô lệch BDCT
150	16/10/18	SH4	5h3'	Xô lệch BDCT
151	16/10/18	HH6	5h23'	Xô lệch BDCT
152	17/10/18	AH2	6h7'	Xô lệch BDCT
153	17/10/18	SH4	8h48'	Xô lệch BDCT
154	18/10/18	SH2	7h15'	Giảm V=60km/h
155	18/10/18	HH6	4h18'	Xô lệch BDCT
156	18/10/18	Sbn4	10h11'	Đổi tác nghiệp, giảm tốc độ.
157	18/10/18	ASY2	2h51'	Xô lệch BDCT
158	19/10/18	AH2	6h50'	Cộng xe T.Bom 118'. Cắt 2M, +4M Đà Nẵng, dời đường Lệ Trạch 43'
159	19/10/18	HH4	5h18'	Xô lệch BDCT
160	19/10/18	HH8	3h21'	Xô lệch BDCT
161	20/10/18	AH2	4h23'	Xô lệch BDCT
162	20/10/18	SH4	5h10'	Hồng xe 231765 cắt lại Nha Trang, chậm 33'
163	20/10/18	HH8	3h51'	Xô lệch BDCT
164	21/10/18	SH4	7h16'	Chờ lao dầm cầu km 1251+150 - 1250+850 kgian Tu Bông - Giã, đồ ga Hòa Huỳnh và Giã 2h06'
165	21/10/18	HH8	6h49'	Chờ lao dầm cầu km 1251+150 - 1250+850 kgian Tu Bông - Giã, đồ ga Giã 2h45'
166	22/10/18	AH2	9h37'	Cộng xe T.Bom 4h12'. Ảnh hưởng tàu SE5 và người km 199+500 kgian Minh Khôi - Thị Lộng. Chậm ga Văn Trai 17'
167	22/10/18	SH4	5h30'	Xô lệch BDCT
168	23/10/18	AH2	3h1'	Xô lệch BDCT
169	23/10/18	SH4	5h36'	Xô lệch BDCT
170	23/10/18	HH6	4h19'	Xô lệch BDCT
171	23/10/18	HH8	6h7'	Xô lệch BDCT
172	24/10/18	AH2	6h23'	Cộng xe T.Bom 3h44'
173	24/10/18	SH4	4h18'	Xô lệch BDCT
174	24/10/18	HH8	3h25'	Xô lệch BDCT
175	25/10/18	AH2	4h5'	Xô lệch BDCT
176	25/10/18	SH4	5h13'	Xô lệch BDCT
177	25/10/18	HH8	4h5'	Xô lệch BDCT
178	25/10/18	HH6	7h5'	Xô lệch BDCT
179	26/10/18	HH4	5h16'	Xô lệch BDCT
180	26/10/18	HH8	6h33'	Xô lệch BDCT
181	27/10/18	AH2	3h16'	Cộng xe T.Bom 2h33'

